

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày 25 - 5 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Đích

Bà Hoàng Thị Kim Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/TLST-HS, ngày 31 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/HSST-QĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên **Dương Văn Q**, sinh năm: 1974.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Minh K, sinh năm 1955 và bà: Đào Thị X, sinh năm 1958; Vợ: Dương Thị N, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2001; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 01; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 14/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định số 19/2017/QĐ-TA về việc Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 14/9/2018 Quang chấp hành xong trở về địa phương.

Nhân thân: Tại bản án số 04/1997/HSST ngày 28/01/1997 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Thái xử phạt 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” và 06

tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Tổng hợp hình phạt chung là 12 tháng tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ và Lưu giam Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Dương Thị N, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người chứng kiến: Anh Dương Đình T, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Tổ DP Ú, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/02/2020, tổ công tác Công an huyện P nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên có một nam thanh niên điều khiển xe máy điện BKS: 20MD6-00191 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã tiếp cận yêu cầu cho kiểm tra thì nam thanh niên này tự khai tên là Dương Văn Q, sinh năm 1974; trú tại: Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái. Tổ công tác yêu cầu Q có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. Q đã tự giác lấy từ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng Q khai đó là ma túy (Heroine) của Q được niêm phong (ký hiệu A). Quá trình kiểm tra còn thu giữ của Q 01 chiếc xe máy điện màu đen viền đỏ 133S, BKS: 20MD6-00191 xe cũ đã qua sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa Q cùng số vật chứng trên về trụ sở Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với, đồ vật, nhà ở, khu vực xung quanh nhà ở của Dương Văn Q, tại xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nhưng không phát hiện thu giữ được gì có liên quan đến vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Dương Văn Q. Kết quả 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong bì thư (ký hiệu A) có tổng khối lượng là 0,303 gam. Lấy toàn bộ 0,303 gam làm mẫu (ký hiệu A1) gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 389/KL-KTHS ngày 07/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu A1 thu giữ của Dương Văn Q gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,303 gam.

Tại cơ quan điều tra Dương Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Văn Q khai nhận: Do bản thân là người nghiện chất ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 28/02/2020, Q điều khiển xe máy điện BKS: 20MD6-00191 từ nhà đến khu vực cầu M thuộc xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây Q gặp một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ đang đứng ở rìa đường. Q hỏi và mua được của người đàn ông này 02 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng với giá 160.000 đồng. Mua được ma túy Q cất 02 gói ma túy vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi điều khiển xe máy điện đi về khu vực tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện P để tìm nơi sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Cáo trạng số 51/CT-VKSPB ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Dương Văn Q về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn Q từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,286gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định;

- Đối với chiếc xe máy điện màu đen viền đỏ 133S, BKS 20MĐ6-00191xe cũ đã qua sử dụng Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho bà Dương Thị N quản lý, sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đúng như cáo trạng truy tố, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám

định, lời khai của những người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 28/02/2020, tại khu vực Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Dương Văn Q đang có hành vi tàng trữ trên người 02 gói ma túy (loại Heroine), tổng khối lượng là 0,303 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện P phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo Dương Văn Q có đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 51/CT-VKSPB ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác... Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù có thời hạn và cách ly khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 28/01/1997, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Thái. Xử phạt 06 tháng tù về tội: “Hủy hoại tài sản” và 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 12 tháng tù; Ngày 14/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định số 19/2017/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội tỏ ra coi thường pháp luật.

[7] Xét tính chất mức độ tội phạm, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy, bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,286gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với chiếc xe máy điện màu đen viền đỏ 133S, BKS 20MĐ6-00191xe cũ đã qua sử dụng Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho bà Dương Thị N quản lý, sử dụng, bà Năng không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[10] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, phạt bổ sung, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[11] Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam bị cáo Q với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điều c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 326 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Dương Văn Q **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2020.

3. Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn Q với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Dương Văn Q 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,286g (Không phải hai trăm tám mươi sáu gam) ma túy Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo Dương Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sái Đức Trung

